



SCIENTIFIC CURRICULUM VITAE

Ngo Thi Anh Van
Faculty of Civil Law, Ho Chi Minh City University of Law

Surname:	NGO
First Name:	THI ANH VAN
Date of Birth:	08/07/1990
Academic Qualification:	
Venia Legendi (qualification to teach):	Master of law
Further Qualifications:	

At the Higher Education Institution (to be accredited) since:	2013
Level of Employment (part-time or full-time):	Full-time
Teaching Focus:	Civil Law Marriage and family Law
Interdisciplinary Aspects:	
Activities in the Areas:	
- Further Education	
- Research	Research in the fields of law on children, family, contracts, torts and inheritance.
- Consultancy	Consulting in the fields of law on children, family, contracts, torts and inheritance.
How are personal research activities reflected in teaching activities?	Teaching the subjects in the research fields.

Work experience:	
- General	2013 – 2023: lecturer at Ho Chi Minh City University of Law
- Activities as an Expert:	Research and consulting expert in the fields of law on family, child protection, assisted reproductive technology and inheritance.
Publications:	<ol style="list-style-type: none">1. Xác định quan hệ huyết thống thông qua AND (đồng tác giả) [Determine parent-child relationship through DNA], Tạp chí Khoa học Pháp lý, Số 04/ 2013.2. Một số góp ý về người thừa kế theo quy định của Bộ Luật Dân sự - Bàn về tư cách thừa kế của người thành thai và sinh ra sau thời điểm mở thừa kế (đồng tác giả) [Comments on heirs according to the provisions of the Civil Code - Discussing the inheritance status of those who are pregnant and born after the



time of commencement of the inheritance], Tạp chí Khoa học Pháp lý, Số 05/ 2015

3. Điều kiện và hệ quả của chuyển đổi giới tính trong pháp luật Việt Nam (đồng tác giả) [Conditions and consequences of transgender in Vietnamese law], Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 11/ 2016.

4. Nghĩa vụ cung cấp thông tin trong quá trình xác lập thỏa thuận về chế độ tài sản của vợ chồng [Obligation to provide information during the process of establishing a prenuptial agreement], Tạp chí Khoa học Pháp lý, Số 05/ 2016.

5. Xác định quan hệ cha mẹ, con khi có sự vi phạm pháp luật về mang thai hộ và việc xử lý hậu quả [Determine the parent-child relationship in case of violation of the law on surrogacy and the consequences], Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 13/ 2017.

6. Về sự ưng thuận của chủ thể trong giao dịch dân sự (đồng tác giả) [Regarding the consent of the subject in civil transactions], Tạp chí Khoa học Pháp lý, Số 01/ 2018.

7. Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con [Parents' support obligations towards their children], Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 16/ 2018.

8. Quyền xác định nguồn gốc của con được sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản [The right to determine the origin of children born via assisted reproductive technology], Tạp chí Khoa học Pháp lý, Số 09/ 2018.

9. Xác định cha, mẹ cho con được sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản trong pháp luật Việt Nam, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, [Determining parents for children born via assisted reproductive technology in Vietnamese law, School-level scientific research project - project leader] 2017 – 2019.

10. Sách tình huống – Luật Hôn nhân và gia đình (Chương sách) [Book chapter: Case book – Marriage and Family Law], NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2018.

11. Sách tình huống Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Chương sách) [Book chapter: Case book – Contract and tort law], NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2019.

12. Thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân (đồng tác giả) [Agreement to divide common property during marriage period], Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, Số 6/2019.

13. Bảo vệ quyền lợi của trẻ được mang thai hộ và sinh ra ở nước ngoài – thực tiễn pháp lý của một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam [Protecting the rights of children born as surrogate mothers and born abroad - legal practice of some countries and experience for Vietnam], Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, Số 8/2020.

14. Pháp luật về lấy, sử dụng noãn, tinh trùng của người chết cho mục đích sinh sản [Laws on taking and using oocytes and



FIBAA

	<p>sperm from dead people for reproductive purposes], Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, Số 9/2020.</p> <p>15. Offsprings conceived via assisted reproductive technology by a single woman: a matter of father identification, Vietnamese journal of legal sciences, Vol. 03, No. 02/2020.</p> <p>16. Nhờ người khác đứng tên thay mua bất động sản, Giao dịch dân sự về bất động sản (Chương sách) [Book chapter: Using someone else's identity to purchase real estate], NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.</p> <p>17. La solidarité et la famille en droit Vietnamien” (Chương sách), Solidarité et famille (đồng tác giả), NXB. Bruylant.</p> <p>18. Same-Sex Cohabitation via the Court’s Decision on Resolution of Civil Matters – A First Step on The Path of Legalizing Same-Sex Marriage in Vietnam” (Chương sách - đồng tác giả), NXB. Khoa học xã hội, 2023.</p> <p>19. Plurality and Diversity in Law: Family Forms and Family's Functions, Plurality and Diversity in Law: Family Forms and Family’s Functions (Chương sách), NXB. Intersentia, 2023.</p> <p>20. Transnational surrogacy: Vietnam's deliberate choice of a separate path, Asia-Pacific Social Science Review, Vol. 23, No.1/2023.</p>
Memberships:	
International experience through:	
- Management Activities	
- Academic Activities	
- Personal Background/ Experience	
Other:	